

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Bà Võ Như Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1980; nơi sinh: quận N, thành phố C; nơi cư trú: Số 32, đường B, khu vực 4, phường T, quận N, thành phố C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trương Thị Y; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 61/QĐ-TA ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời hạn 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 14 tháng 3 năm 2012 bị Công an thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 15 tháng 3 năm 2012; ngày 12 tháng 11 năm 2012 bị Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 01 tháng 10 năm 2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trương Thị Y

Địa chỉ: Số 32, đường B, khu vực 4, phường T, quận N, thành phố C. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng K

Địa chỉ: Khu vực 3, phường T, thị xã L, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Huỳnh Sơn T

Địa chỉ: Khu vực 4, phường H, quận C, thành phố C. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1. Võ Tấn L

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Nguyễn Khải T

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06 tháng 02 năm 2020, Lê Minh H điều khiển xe mô tô biển số 83H3-1198 đi từ nhà đến cầu C (thuộc quận C, thành phố C) mua của người đàn ông không rõ lai lịch 01 bịch ma túy giá 800.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước rồi điều khiển xe đi trên Quốc lộ 1A, chạy về hướng xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đi đến đoạn đường thuộc ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 83H3-1198; 01 điện thoại di động cảm ứng màu hồng, hiệu Samsung.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân trọng lượng và niêm phong bịch ny lông có chứa chất rắn nghi là chất ma túy và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 09/KLGD-PC09(MT) ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch ny lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,98031 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,86864 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HPH ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,86864 gam và vỏ bao gói được niêm phong, 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng. Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng màu hồng, hiệu Samsung. Giao trả cho bà Trương Thị Y 01 xe mô tô biển số 83H3-1198.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trương Thị Y yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 83H3-1198.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06 tháng 02 năm 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83H3-1198 đến cầu C (thuộc quận C, thành phố C) mua của người đàn ông không rõ lai lịch 01 bịch ma túy giá 800.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước rồi điều khiển xe đi trên Quốc lộ 1A, chạy về hướng xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số lượng ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần phía trước nhằm mục đích tìm kiếm nơi sử

dụng, không nhằm mục đích vận chuyển đến nơi khác hay mua bán hoặc sản xuất trái phép chất ma túy khác; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,98031 gam, loại Methamphetamine; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là “Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người cũng như nếp sống lành mạnh của cộng đồng, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hệ lụy đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng cũng như lối sống lành mạnh của cộng đồng; ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bản thân bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và áp dụng biện pháp chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không từ bỏ mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiếp tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 61/QĐ-TA ngày 02 tháng 8 năm 2016. Bị cáo chưa chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục mua ma túy, tàng trữ trong người để tiếp tục sử dụng. Chứng tỏ rằng với các chế tài pháp luật đã áp dụng không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng đã chứng minh bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có ông ngoại là Trương Hữu T là người có công với cách mạng nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, khi lượng hình cần cân nhắc đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với nhân thân bị cáo đã từng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành nên bị cáo không được

hưởng tình tiết giảm nhẹ “Có nhân thân tốt” khi vận dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,86864 gam và vỏ bao gói được niêm phong, 02 nỏ thủy tinh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng màu hồng, hiệu Samsung là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô biển số 83H3-1198 của bà Trương Thị Y cho bị cáo mượn sử dụng, nhưng bà Nhi không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy nên cần giao trả lại cho bà.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ 06 tháng 02 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,86864 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong và 02 nỏ thủy tinh;

Giao trả cho bị cáo Lê Minh H 01 điện thoại di động cảm ứng màu hồng, hiệu Samsung;

Giao trả cho bà Trương Thị Y 01 xe mô tô biển số 83H3-1198.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng